TOÀ PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/HS-PT
Ngày: 23/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. L5, sinh ngày 27/3/1971 tại Trung Quốc; hộ chiếu: EJ5470516; chỗ ở: phòng A Chung cư M, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng (nay là phòng 1814 Chung cư M, phường L, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: đại học; dân tộc: Hán; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Lin Guang H1 và bà Wen Ya Y1; có vợ (Lin Juan); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2024; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Quỳnh H, sinh ngày 25/11/1982 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6 Chùa H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng (nay là 6/12 Chùa H, phường L, thành phố Hải Phòng); tạm trú: phòng 1814 Chung cư M, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng (nay là phòng 1814 Chung cư M,

phường L, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H2 và bà Nguyễn Thị S; có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 07/4/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lin Chao Y: ông Phạm Xuân T, Luật sư Văn phòng L6, Chi nhánh Q2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q (nay là Đoàn luật sư thành phố Đ); có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: bà Lê Thị Hải T1 – Cộng tác viên Trung tâm phục vụ đối ngoại thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, xuất phát từ mối quan hệ quen biết từ trước, LIN CHAO Y và W1 (quốc tịch: Trung Quốc) cùng hợp tác đầu tư vào chuỗi 05 phòng khám đa khoa mở tại các tỉnh, thành trong cả nước. Cụ thể:

1. Phòng khám Đ2 - địa chỉ: B Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. Đại diện pháp luật là ông Bùi Minh Đ (SN: 04/7/1957, trú tại A T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng).

2. Phòng khám Đ3 – địa chỉ: D L, quận N, TP .. Đại diện pháp luật là bà Nguyễn Thị N (sinh ngày 13/12/1973, trú tại số A G, Đường số I, Khu B, phường A, quận K, thành phố Hải Phòng).

3. Phòng khám Đ4, địa chỉ: B T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đại diện pháp luật là bà Vũ Thị Đ1 (sinh ngày 26/6/1983, trú tại tổ B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang).

4. Phòng khám Đ5, địa chỉ: I L, thành phố V, Nghệ An. Đại diện pháp luật là bà Tô Thị Thu L (sinh ngày 28/12/1979, trú tại xóm A xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An).

5. Phòng khám Đ4, địa chỉ: 1 Đ, thành phố B, Đồng Nai. Đại diện pháp luật là bà Lý Huệ T2 (sinh ngày 28/7/1992, trú tại 8 T, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Cứ mỗi phòng khám, Lin C Và Wu Jin B góp số vốn từ 30 - 70% tổng chi phí đầu tư. Các đối tượng góp vốn chui và không đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam. 05 phòng khám đa khoa nói trên đều đăng ký kinh doanh và do người Việt Nam làm đại diện pháp luật nhưng những người này chỉ đứng tên trên danh nghĩa, không được can thiệp vào việc kinh doanh của các

phòng khám. Còn lại mọi quyết định về nhân sự, kinh doanh của Phòng khám đều do LIN CHAO Y chỉ đạo. Cụ thể, các cá nhân trong hoạt động của chuỗi phòng khám có vai trò như sau:

- LIN CHAO Y có vai trò phụ trách chung chuỗi phòng khám, trực tiếp điều hành Phòng khám Đ3 và thường xuyên có mặt tại đây.

- WU JIN B trực tiếp điều hành Phòng khám Đ2 và Phòng khám Đ5.

- Phạm Thị Quỳnh H là trợ lý của L5, có vai trò chỉ đạo các nhân viên hành chính – nhân sự tại các phòng khám.

- Trần Thị Ngọc B1 là nhân viên hành chính – nhân sự tại Phòng khám Đ3. Bích có trách nhiệm xin cấp đăng ký hành nghề cho các bác sĩ Trung Quốc tại Phòng khám Đ3. Đồng thời, theo chỉ đạo của Phạm Thị Quỳnh H, B1 có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ cho Bạch Thị T3 các giấy tờ thủ tục xin cấp đăng ký hành nghề cho các bác sĩ Trung Quốc tại Phòng khám Đ2.

- Bạch Thị T3 là nhân viên hành chính – nhân sự tại Phòng khám Đ2. T3 có trách nhiệm xin cấp đăng ký hành nghề cho các bác sĩ Trung Quốc tại Phòng khám Đ2. Đồng thời T3 còn phụ trách công tác tuyển dụng nhân sự tại Phòng khám Đ2.

Xuất phát quy định của Luật khám chữa bệnh năm 2009, bác sĩ nước ngoài phải đáp ứng điều kiện về ngôn ngữ thì mới đủ điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề tại Việt Nam. Theo đó, bác sĩ nước ngoài trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh cho người Việt Nam phải biết tiếng Việt thành thạo; trường hợp không biết tiếng Việt thành thạo thì phải đăng ký ngôn ngữ sử dụng và có người phiên dịch. Đồng thời, căn cứ vào Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: khi bác sĩ nước ngoài đăng ký sử dụng tiếng Trung để khám bệnh, chữa bệnh thì hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của người này phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung của người phiên dịch. Nếu không có Giấy chứng nhận này thì bác sĩ nước ngoài không đủ điều kiện để Cục Q3, Bộ Y3 cấp chứng chỉ hành nghề. Ngoài ra, sau khi có được chứng chỉ hành nghề, bác sĩ nước ngoài còn phải làm thủ tục đề nghị cấp đăng ký hành nghề tại Sở Y tế các tỉnh, thành phố. Về hồ sơ đề nghị cấp đăng ký hành nghề, các bác sĩ nước ngoài đăng ký sử dụng tiếng Trung để khám bệnh, chữa bệnh phải nộp kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung của người phiên dịch. Như vậy, khi bác sĩ nước ngoài đăng ký sử dụng tiếng Trung để khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế đều phải bắt buộc gửi bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung của người phiên dịch cho Cục Q3, Bộ Y3 và Sở Y tế các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Sau khi thành lập các doanh nghiệp và đăng ký hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực khám chữa bệnh, LIN CHAO Y và WU JIN B trực tiếp tuyển dụng nhân sự là các bác sĩ người Trung Quốc và các phiên dịch viên người Việt Nam. Tại thời điểm tuyển dụng ban đầu, LIN CHAO Y và WU JIN B biết rõ nhiều

bác sĩ người Trung Quốc chưa có chứng chỉ hành nghề và chưa được cấp đăng ký hành nghề. Đối với các phiên dịch viên người Việt Nam, chỉ cần biết tiếng T4 (không bao gồm thêm điều kiện nào khác) là có thể tham gia ứng tuyển làm việc tại chuỗi phòng khám. LIN CHAO Y và WU JIN B đều biết rõ những người này không có Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh.

Tuy nhiên, xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn nhanh chóng vận hành chuỗi phòng khám nên khoảng tháng 06/2018, WU JIN B đã đề xuất với LIN CHAO Y việc đặt làm giả các Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh cho các phiên dịch viên người Việt Nam. Sau đó, LIN CHAO Y đồng ý với WU JIN B về việc đặt làm các Giấy chứng nhận này. Theo đó, các phiên dịch viên đã được tuyển dụng chỉ cần cung cấp thông tin cá nhân và ảnh thẻ, còn lại WU JIN B sẽ trực tiếp liên hệ với một người Việt Nam tên gọi là "Lập" (trong tiếng Trung Quốc là "Ali" – chưa rõ nhân thân, lai lịch) để đặt làm giả. Theo đề nghị của W1, L1 đã làm giả tổng cộng 16 Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam cho 16 cá nhân đang làm việc tại chuỗi 05 phòng khám nói trên.

Quá trình làm việc tại Phòng khám Đ6 (sau này là Phòng khám Đ3), LIN CHAO Y biết rõ để được cấp Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh thì phiên dịch viên phải tham gia kiểm tra. Cụ thể, nhiều phiên dịch viên tại Phòng khám này đã tham gia kiểm tra tại Đại học Y4 và được cấp giấy chứng nhận hợp pháp: chị Phạm Thị Mai T5 được cấp Giấy chứng nhận vào ngày 13/01/2016; Phạm Thị Quỳnh H, Phạm Thị Bích T6 đều được cấp Giấy chứng nhận vào ngày 15/4/2017. Đến thời điểm tháng 06/2018, khi trao đổi với W1, LIN CHAO Y biết rõ các phiên dịch viên đã tuyển dụng không cần phải kiểm tra, chỉ cần nộp tiền là được cấp Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam. Như vậy, bản thân LIN CHAO Y mặc dù biết rõ việc WU JIN B đặt làm giả các Giấy chứng nhận này nhưng vẫn đồng ý nhằm nhanh chóng đưa các bác sĩ Trung Quốc và các phiên dịch viên người Việt Nam vào làm việc.

Ngoài ra, tại Phòng khám Đ3, một số cá nhân được LIN CHAO Y tuyển dụng vào làm việc như chị Đặng Thị Huyền M (ở vị trí điều dưỡng), chị Lưu Ngọc M1 (ở vị trí thu ngân), chị Phạm Thị T7 (ở vị trí thu ngân). Tuy nhiên, do các cá nhân này biết một ít tiếng Trung nên được WU JIN B đặt làm giả Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh. Khi có Giấy chứng nhận giả thì LIN CHAO Y quyết định việc chuyển đổi vị trí việc làm của những người này từ điều dưỡng, thu ngân sang phiên dịch cho bác sĩ Trung Quốc hành nghề tại Phòng khám Đ3. Từ tuyển dụng cho đến việc thay đổi vị trí việc làm của nhân viên, bị can LIN CHAO Y là cá nhân đóng vai trò quyết định. Vì vậy, LIN CHAO Y phải chịu trách nhiệm với vai trò chủ mưu, cầm đầu trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

1. Đối với việc sử dụng con dấu, tài liệu giả xảy ra tại Phòng khám Đ2, thành phố Đà Nẵng:

Tháng 05/2017, Phòng khám Đ2 - thực chất là Công ty TNHH T11 - chi nhánh Đ7 được thành lập do ông Bùi Minh Đ đứng tên người đại diện theo pháp luật. Phòng khám Đ2 tại Đà Nẵng là chi nhánh trực thuộc Công ty TNHH T11 có trụ sở chính tại D L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, do bà Nguyễn Thị N đứng tên người đại diện pháp luật. Mặc dù Bùi Minh Đ đứng tên người đại diện pháp luật nhưng người chỉ đạo, điều hành tất cả hoạt động của Phòng khám Đ2 tại Đà Nẵng là LIN CHAO Y và WU JIN B.

Đến năm 2018, Phòng khám Đ2 làm thủ tục chuyển đổi thành Phòng khám đa khoa và bắt đầu đưa các bác sĩ có quốc tịch Trung Quốc đến làm việc theo chỉ đạo của LIN CHAO Y, WU JIN B, bao gồm:

1. LAN XIN X (sinh ngày 05/10/1976, số hộ chiếu: E88052592)

2. ZHANG XIANG Z (sinh ngày 03/11/1979, số hộ chiếu: E76414028)

3. ZHTAO GONG M (sinh ngày 20/11/1974, số hộ chiếu: EJ6833248)

4. XIE Y (sinh ngày 10/10/1986, số hộ chiếu: E33366279)

Đồng thời WU JIN B và Bạch Thị Thanh đăng bài tìm người phiên dịch với điều kiện chỉ cần biết tiếng T4 và không kèm theo điều kiện nào khác. Sau khi đăng bài tuyển dụng, khoảng từ tháng 06/2018 đến tháng 02/2019, W1 và Bạch Thị T3 đã tuyển dụng 05 phiên dịch tiếng Trung Quốc gồm:

1. Nguyễn Thị Thu H3 (SN: 06/10/1995, trú tại: xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị).

2. Đường Bích Ngọc (SN 04/01/1991, trú tại: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng).

3. Lê Thị Y2 (sinh ngày 19/7/1991, HKTT: xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa).

4. Phạm Thị Mỹ H4 (sinh ngày 02/5/1990, HKTT: K28/3/23 D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng).

5. Lê Thị N1 (sinh ngày 26/6/1979, HKTT: Thôn A A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình).

Tại thời điểm tuyển dụng, Nguyễn Thị Thu H3, Đường B, Lê Thị Y2, Phạm Thị Mỹ H4 và Lê Thị N1 không đủ điều kiện về trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 109/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Theo quy định của Luật Khám chữa bệnh 2009, bác sĩ người nước ngoài muốn khám chữa bệnh tại Việt Nam phải được Cục Q3 – Bộ Y3 cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Vì vậy, chỉ đạo Phạm Thị Quỳnh H và Trần Thị Ngọc B1 làm hồ sơ xin cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các bác sĩ Trung Quốc. Từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018, Phạm Thị Quỳnh H và Trần Thị Ngọc B1 đã nộp hồ sơ lên Cục Q3 – Bộ Y3 để xin cấp Chứng chỉ

hành nghề khám chữa bệnh cho 05 bác sỹ Trung Quốc gồm: LAN XIN X, ZHANG XIANG Z, ZHTAO GONG M, XIE Y (04 bác sĩ này làm việc tại Phòng khám Đ2 - Đà Nẵng) và Z (bác sĩ này làm việc tại Phòng khám Đ3 - Hải Phòng).

Trong đó hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề của bác sĩ ZHTAO GONG M sử dụng Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Lê Thị Y2 số 00353/4002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Được thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/3/2015. Hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề của bác sĩ ZHANG XIANG Z sử dụng Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt để khám bệnh, chữa bệnh của bà Phạm Thị Mai T5 số 170036/4002/GCN-ĐHYHN do Đại học Y4 cấp ngày 15/4/2017. Đây là Chứng chỉ thật do chị T5 thi và được Trường Đại học Y4 cấp. Đối với 03 hồ sơ xin cấp Chứng chỉ hành nghề của LAN XIN X, XIE Y, ZHOU XIAO XIA, Cục Quản lý khám chữa bệnh chưa cung cấp hồ sơ cho Cơ quan điều tra.

Sau khi nhận Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, Trần Thị Ngọc B1 chứng thực bản sao để gửi vào cho Bạch Thị T3 để nộp hồ sơ lên Sở Y tế thành phố Đ đăng ký hành nghề khám chữa bệnh cho các bác sĩ Trung Quốc còn bản chính thì cất giữ.

Theo chỉ đạo của W1, Bạch Thị T3 tiến hành làm hồ sơ để nộp cho Sở Y tế thành phố Đ để cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho bác sĩ Trung Quốc gồm LAN XIN X, ZHANG XIANG Z, ZHTAO GONG M và XIE Y. Theo chỉ đạo của LIN CHAO Y, Phạm Thị Quỳnh H, Trần Thị Ngọc B1 có trách nhiệm hỗ trợ các giấy tờ, thủ tục để Bạch Thị Thanh làm thủ tục đăng ký hành nghề cho các bác sĩ Trung Quốc tại Phòng khám Đ2. Trần Thị Ngọc B1 đã soạn các quyết định, hợp đồng lao động và chứng thực Chứng chỉ hành nghề và Giấy phép lao động của 04 bác sĩ Trung Quốc và gửi cho Bạch Thị Thanh Q đường bưu điện để T3 sử dụng các giấy tờ này nộp vào Sở Y tế thành phố Đ xin cấp đăng ký hành nghề cho 04 bác sĩ Trung Quốc. Sau khi nhận các tài liệu từ Trần Thị Ngọc B1, Bạch Thị Thanh soạn hồ sơ gửi cho Sở Y tế thành phố Đ để xin cấp đăng ký hành nghề cho các bác sĩ Trung Quốc tại Phòng khám Đ2.

Tổng cộng, Bạch Thị T3 đã 05 (năm) lần nộp hồ sơ cho Sở Y tế thành phố Đ. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng tháng 07/2018, Bạch Thị T3 nộp hồ sơ để Sở Y tế thành phố Đ cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho LAN XIN X. Hồ sơ mà T3 đã nộp cho Sở Y tế thành phố Đ bao gồm nhiều giấy tờ theo quy định trong đó có Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Nguyễn Thị Thu H3 số 00555/A002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Dược Thành phố H cấp ngày 16/3/2015. Kết quả, Sở Y tế thành phố Đ đã ban hành Công văn đồng ý cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho LAN XIN X tại Phòng khám Đ2. Quá trình hành nghề sau đó, Nguyễn Thị Thu H3 mặc dù không có trình độ theo quy định của pháp luật

nhưng vẫn thực hiện việc phiên dịch trong khám chữa bệnh của LAN XIN X. Đến tháng 10/2019, Nguyễn Thị Thu H3 nghỉ việc tại Phòng khám Đ2.

Lần 2: Vào khoảng tháng 08/2018, Bạch Thị T3 nộp hồ sơ để Sở Y tế thành phố Đ cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho ZHTAO GONG M. Hồ sơ mà T3 đã nộp cho Sở Y tế thành phố Đ bao gồm nhiều giấy tờ theo quy định trong đó có Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Lê Thị Y2 số 00353/4002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Dược Thành phố H cấp ngày 16/3/2015. Kết quả, Sở Y tế thành phố Đ đã ban hành Công văn đồng ý cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho ZHTAO GONG M tại Phòng khám Đ2. Quá trình hành nghề sau đó, Lê Thị Y2 mặc dù không có trình độ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn thực hiện việc phiên dịch trong quá trình khám chữa bệnh của ZHTAO GONG M.

Lần 3: Lê Thị Y2 làm việc tại Phòng khám Đ2 được khoảng 01 tháng thì nghỉ việc vì vậy theo sự chỉ đạo của WU JIN B, Bạch Thị T3 phải nộp hồ sơ để thay đổi phiên dịch cho ZHTAO GONG M. Hồ sơ mà T3 đã nộp cho Sở Y tế thành phố Đ bao gồm nhiều giấy tờ theo quy định trong đó có Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Phạm Thị Mỹ H4 số 27869/A002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Dược Thành phố H cấp ngày 26/6/2017 (trên Giấy chứng nhận ghi là PHẠM THỊ MỸ HẠNH). Kết quả, Sở Y tế thành phố Đ đã ban hành Công văn số 2363/SYT-QLHNYT ngày 21/8/2019 đồng ý bổ sung đăng ký hành nghề cho bác sĩ ZHTAO GONG M. Quá trình hành nghề sau đó, Phạm Thị Mỹ H4 mặc dù không có trình độ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn thực hiện việc phiên dịch trong quá trình khám chữa bệnh của bà ZHTAO GONG M.

Lần 4: Vào khoảng tháng 06/2019, Bạch Thị T3 nộp hồ sơ để Sở Y tế thành phố Đ cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho ZHANG XIANG Z. Hồ sơ mà T3 đã nộp cho Sở Y tế thành phố Đ bao gồm nhiều giấy tờ theo quy định trong đó có Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Đường Bích N2 số 27855/A002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Dược Thành phố H cấp ngày 19/10/2017. Kết quả, Sở Y tế thành phố Đ đã ban hành Công văn số 2363/SYT-QLHNYT ngày 21/8/2019 đồng ý bổ sung đăng ký hành nghề cho bác sĩ ZHANG XIANG Z. Quá trình hành nghề sau đó, Đường B mặc dù không có trình độ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn thực hiện việc phiên dịch trong quá trình khám chữa bệnh của ông ZHANG XIANG Z.

Lần 5: Vào khoảng tháng 06/2019, Bạch Thị T3 nộp hồ sơ để Sở Y tế thành phố Đ cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho XIE Y. Hồ sơ mà T3 đã nộp cho Sở Y tế thành phố Đ bao gồm nhiều giấy tờ theo quy định trong đó có Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Lê Thị N1 số 27879/A002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Dược thành phố H cấp ngày 26/06/2017. Kết quả, Sở Y tế thành phố Đ đã ban hành Công văn số 2363/SYT-QLHNYT ngày 21/8/2019 đồng ý bổ

sung đăng ký hành nghề cho bác sĩ XIE Y. Quá trình hành nghề sau đó, Lê Thị N1 mặc dù không có trình độ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn thực hiện việc phiên dịch trong quá trình khám chữa bệnh của ông X YUHAN. Khoảng đầu tháng 11/2019, Phòng khám Đ2 bị Sở Y tế thành phố Đ rút giấy phép hoạt động nên cả bác sĩ XIE Y và Lê Thị N1 đều nghỉ việc tại phòng khám.

Do nằm trong số Giấy chứng nhận giả mà WU JIN B đặt làm nên LIN CHAO Y, Phạm Thị Quỳnh H, Trần Thị Ngọc B1, Bạch Thị T3 biết rõ 05 Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam của Nguyễn Thị Thu H3, Đường B, Lê Thị Y2, Lê Thị Mỹ H5 và Lê Thị N1 là Giấy chứng nhận giả.

2. Đối với việc sử dụng con dấu, tài liệu giả xảy ra tại Phòng khám Đ3, thành phố Hải Phòng:

Năm 2016, Công ty TNHH T11 thành lập Phòng khám Đ6 hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực khám chữa bệnh. Đến tháng 06/2019, do Phòng khám Đ6 bị rút giấy phép kinh doanh nên Công ty TNHH T11 thành lập mới Phòng khám Đ3 và cũng hoạt động tại địa chỉ nói trên. Mặc dù trên giấy phép kinh doanh Công ty TNHH T11 đứng tên bà Nguyễn Thị N và Trần Thị D. Tuy nhiên, trên thực tế ông LIN CHAO Y là chủ góp vốn và là người có quyền quyết định đối với các vấn đề về nhân sự và hoạt động kinh doanh tại Phòng khám Đ3.

Từ trước đến nay, Phòng khám Đ3 đã đăng ký hành nghề khám chữa bệnh tại Sở Y tế thành phố H đối với 03 bác sĩ Trung Quốc gồm:

1. ZHOU XIAO XIA (Sinh ngày 10/4/1972, số hộ chiếu: E97399488)

2. LI HUA (Sinh ngày 18/3/1963, số hộ chiếu: EA1125359)

3. HUANG QIANG (Sinh ngày 02/11/1977, số hộ chiếu: E03441211)

LIN CHAO Y và Phạm Thị Quỳnh H đã tuyển dụng chị Đặng Thị Huyền M (sinh ngày 16/4/1988, trú tại 1 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng) vào làm với vị trí điều dưỡng, chị Lưu Thị Ngọc M1 (sinh ngày 28/11/1991, trú tại 1 Hồ S, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng), chị Phạm Thị T7 (sinh ngày 20/9/1991, trú tại 3 P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng) vào làm việc với vị trí thu ngân. Tuy nhiên, do thiếu người phiên dịch cho bác sĩ Trung Quốc nên LIN CHAO Y và WU JIN B nảy sinh ý định đặt làm giả Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam cho các chị Đặng Thị Huyền M, Lưu Ngọc M1, Phạm Thị T7 (các chị này cũng biết tiếng Trung). Mục đích là để đăng ký cho các chị Huyền M, Ngọc M1, Phạm Thị T7 phiên dịch cho các bác sĩ Trung Quốc tại Phòng khám Đ3. Sau khi đặt làm giả, WU JIN B thông qua Bạch Thị T3 đưa lại cho Phạm Thị Quỳnh H. Theo chỉ đạo của L5, Phạm Thị Quỳnh H chỉ đạo Trần Thị Ngọc B1 soạn các giấy tờ thủ tục để nộp cho Sở Y tế thành phố H nhằm đăng ký hành nghề cho bác sĩ Trung Quốc tại Phòng khám Đ3. Tổng cộng, Trần Thị Ngọc B1 đã 04 (bốn) lần nộp hồ sơ cho Sở Y tế thành phố H. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng tháng 06/2019, Trần Thị Ngọc B1 nộp hồ sơ để Sở Y tế thành phố H cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho HUANG QIANG. Hồ sơ mà B1 đã nộp cho Sở Y tế thành phố H bao gồm nhiều giấy tờ theo quy định trong đó có Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt để khám bệnh, chữa bệnh của bà Phạm Thị Bích T6 số 170036/4002/GCN-ĐHYHN do Đại học Y4 cấp ngày 15/4/2017. Đây là Chứng chỉ thật do chị T6 thi và được Trường Đại học Y4 cấp. Kết quả, Sở Y tế thành phố H đồng ý cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho HUANG QIANG tại Phòng khám Đ3.

Lần 2: Vào khoảng tháng 07/2019, Trần Thị Ngọc B1 nộp hồ sơ để Sở Y tế thành phố H cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho ZHOU XIAO XIA. Hồ sơ mà B1 đã nộp cho Sở Y tế thành phố H bao gồm nhiều giấy tờ theo quy định trong đó có Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Đặng Thị Huyền M số 00554/A002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Dược Thành phố H cấp ngày 16/3/2015. Kết quả, Sở Y tế thành phố H đồng ý cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho ZHOU XIAO XIA tại Phòng khám Đ3. Quá trình hành nghề sau đó, Đặng Thị Huyền M mặc dù không có trình độ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn thực hiện việc phiên dịch trong khám chữa bệnh của ZHOU XIAO XIA. Đến cuối năm 2022, Đặng Thị Huyền M nghỉ việc tại Phòng khám Đ3.

Lần 3: Vào khoảng tháng 11/2021, Trần Thị Ngọc B1 nộp hồ sơ để Sở Y tế thành phố H cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho LI HUA. Hồ sơ mà B1 đã nộp cho Sở Y tế thành phố H bao gồm nhiều giấy tờ theo quy định trong đó có Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Lưu Ngọc M1 số 00556/A002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Dược Thành phố H cấp ngày 16/3/2015. Kết quả, Sở Y tế thành phố H đã đồng ý cấp đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho LI HUA tại Phòng khám Đ3. Tuy nhiên thực tế, bà Lưu Ngọc M1 chỉ làm công tác thu ngân mà không tham gia phiên dịch cho bà LI HUA mà người phiên dịch cho bà L2 HUA là Phạm Thị T7.

Lần 4: Sau khi Lưu Ngọc M1 nghỉ việc tại Phòng khám Đ3, LIN CHAO Y và Phạm Thị Quỳnh H chỉ đạo Trần Thị Ngọc B1 nộp hồ sơ để Sở Y tế thành phố H để đăng ký thay đổi phiên dịch cho bác sĩ LI HUA từ Lưu Ngọc M1 sang Phạm Thị T7. Trong đó B1 đã sử dụng Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Phạm Thị Thúy S1 00559/4002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Dược Thành phố H cấp ngày 16/3/2015. Kết quả: Sở Y tế thành phố H xác nhận tại Danh sách người hành nghề khám chữa bệnh tại cơ sở (bổ sung) số 23.04/2022/DS-HN: bà Phạm Thị T7 là phiên dịch tại Phòng khám Đ3.

* Ngoài ra, tại Phòng khám Đ5 thuộc Công ty TNHH Đ8 (Địa chỉ: I L, thành phố V, Nghệ An, Mã số doanh nghiệp: 2901933012) được thành lập vào tháng 7/2018 do bà Phạm Thị Quỳnh H là người đại diện pháp luật, đến tháng 7/2019 thì đổi sang bà Tô Thị Thu L làm người đại diện pháp luật.

Mặc dù Tô Thị Thu L đứng tên người đại diện pháp luật nhưng người chỉ đạo, điều hành tất cả hoạt động của Phòng khám Đ5 tại Nghệ An là LIN CHAO Y. Đến tháng 8/2023 thì LIN CHAO Y cử WU JIN B đến Phòng khám Đ5 để quản lý, điều hành trực tiếp tại phòng khám.

Từ khoảng giữa năm 2022, Phòng khám Đ5 có ý định tuyển dụng bác sĩ Trung Quốc đến khám, chữa bệnh tại phòng khám. LIN CHAO Y đã tuyển 02 bác sĩ là:

1. TU HAI GEN (sinh ngày 13/05/1983, số hộ chiếu E90022561).

2. HUANG SHI RONG (sinh ngày 05/9/1965, số hộ chiếu EJ5847229).

Theo chỉ đạo của Phạm Thị Quỳnh H, Bạch Thị T3 đã chứng thực tại UBND phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng đối với Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Nguyễn Thị H6 số 27889/A002/GCN-ĐTNL ghi Đại học Y Dược thành phố H cấp ngày 19/10/2017 và Giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả của bà Nguyễn Thị N3 số 00367/A002/GCN-TTĐTNLYT ghi Đại học Y Dược Thành phố H cấp ngày 16/03/2015 rồi gửi bản sao qua đường bưu điện cho Lê Thị Nhân Á – nhân viên nhân sự Phòng khám Đ5 với mục đích để nộp hồ sơ lên Sở Y tế tỉnh N đăng ký hành nghề khám chữa bệnh cho 02 bác sĩ Trung Quốc.

Theo chỉ đạo của WU JIN B, Lê Thị Nhân Á đã đến bộ phận một cửa Sở Y để tìm hiểu về thủ tục đăng ký hành nghề cho 02 bác sĩ Trung Quốc và được nhân viên Sở Y tế thông báo là chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của 02 bác sĩ Trung Quốc đã hết hiệu lực nên vẫn chưa sử dụng các bản sao Giấy chứng nhận phiên dịch đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh giả mà Bạch Thị T3 gửi vào.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Kết luận Giám định số 599/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: 03 (ba) Giấy chứng nhận phiên dịch đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh mang tên Nguyễn Thị Thu H3, Đường B, Phạm Thị Mỹ H4 là giả.

- Kết luận Giám định số 728/KL-KTHS ngày 06/4/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: 03 (ba) Giấy chứng nhận phiên dịch đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh mang tên Đặng Thị Huyền M, Lưu Ngọc M1, Phạm Thị T7 là giả.

- Kết luận Giám định số 1309/KL-KTHS ngày 30/7/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: 10 giấy chứng nhận phiên dịch đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám bệnh, chữa bệnh mang tên Trương Thị T8, Nguyễn Thị N3, Lê Thị Y2, Trần Thị L3, Lê Thị N1, Nguyễn Thị H7, Nguyễn Thị H6, Trương Thị Kiều L4, Nguyễn Thị H8, Tạ Thị T9 là giả. 01 giấy chứng nhận của Vy Thị Diễm T10 là thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định: tuyên bố các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H phạm tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lin Chao Y 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2024.

1.1. Căn cứ Điều 37 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung: buộc bị cáo Lin Chao Y phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm n, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Thị Quỳnh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước đó là 10 (mười) ngày (từ ngày 29/3/2024 đến ngày 07/4/2024). Bị cáo còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự của các bị cáo Trần Thị Ngọc B1, Bạch Thị T3; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/4/2025, bị cáo Phạm Thị Quỳnh H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, một mình chăm sóc ba mẹ lớn tuổi và nuôi con nhỏ.

Ngày 15/4/2025, bị cáo Lin Chao Y có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn nuôi mẹ già 83 tuổi, bản thân bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật Việt Nam còn hạn chế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H thay đổi nội dung kháng cáo, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H; sửa bản án sơ thẩm, giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lin Chao Y là luật sư Phạm Xuân T trình bày quan điểm thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo và thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người nước ngoài, không biết tiếng Việt, nhận thức pháp luật hạn chế mới dẫn đến hành vi phạm tội; bị cáo hiện có mẹ già, có con nhỏ mới sinh nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các ngày 01 và 15/4/2025, bị cáo Phạm Thị Quỳnh H và bị cáo Lin Chao Y kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Lin C và Wu J (cùng quốc tịch Trung Quốc) cùng góp vốn đầu tư chuỗi 05 phòng khám đa khoa các tỉnh gồm: Phòng khám Đ2 - Đà Nẵng; Phòng khám Đ3 - Hải Phòng; Phòng khám Đ4; Phòng khám Đ5 - Nghệ An và Phòng khám Đ4 - Đồng Nai. Trong đó, L5 có vai trò phụ trách chung chuỗi phòng khám, trực tiếp điều hành Phòng khám Đ3 và thường xuyên có mặt tại đây; Wu J trực tiếp điều hành Phòng khám Đ2 và Phòng khám Đ5 còn Phạm Thị Quỳnh H là trợ lý của Lin Chao Y, có vai trò chỉ đạo các nhân viên hành chính - nhân sự tại các phòng khám. Để chuỗi phòng khám nhanh chóng đi vào hoạt động, Wu Jin B đã đặt làm giả 16 giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám chữa bệnh của các cá nhân làm việc tại phòng khám Đ2, Hồ N; sau đó Wu Jin B và L5 chỉ đạo nhân viên phòng khám là Phạm Thị Quỳnh H cùng 02 bị cáo khác sử dụng các giấy tờ giả này để hoàn tất thủ tục đăng ký khám chữa bệnh cho các bác sĩ người Trung Quốc và nộp cho cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

- Tại Phòng khám Đ2 - thành phố Đà Nẵng: Lin C chỉ đạo Phạm Thị Quỳnh H hỗ trợ các giấy tờ, thủ tục để Bạch Thị T3 05 lần sử dụng giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám chữa bệnh giả mang tên Nguyễn Thị Thu H3, Lê Thị Y2, Phạm Thị Mỹ H4, Đường B, Lê Thị N1 khi nộp hồ sơ đăng ký hành nghề khám chữa bệnh cho 04 bác sĩ người Trung Quốc tại Sở Y tế thành phố Đ.

- Tại Phòng khám Đ3 - thành phố Hải Phòng: theo chỉ đạo của Lin C, Phạm Thị Quỳnh H chỉ đạo Trần Thị Ngọc B1 04 lần soạn các giấy tờ thủ tục để nộp hồ sơ đăng ký hành nghề cho bác sĩ Trung Quốc tại Sở Y tế thành phố H, trong đó sử dụng 03 giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám chữa bệnh giả mang tên Đặng Thị Huyền M, Lưu Ngọc M1, Phạm Thị T7 mà W Jin Biao đặt làm giả trước đó rồi thông qua Bạch Thị T3 để đưa lại cho Phạm Thị Quỳnh H.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết nên Hội đồng xét xử đánh giá vai trò phạm tội của mỗi bị cáo nhằm cụ thể hóa hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Lin Chao Y là người đầu tư góp vốn thành lập và phụ trách chung chuỗi phòng khám đa khoa các tỉnh. Bị cáo biết rõ 16 giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám chữa bệnh nêu trên là giả nhưng vẫn chỉ đạo cho Phạm Thị Quỳnh H cùng 02 bị cáo khác sử dụng để nộp cho cơ quan chức năng nhằm hoàn tất thủ tục cho các bác sĩ tại phòng khám Đ2 và phòng khám Đ3. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có vai trò chính, cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án là có cơ sở.

Bị cáo Phạm Thị Quỳnh H là nhân viên của phòng khám, là trợ lý của Lin Chao Yang. Cũng như các bị cáo khác, H biết được các giấy chứng nhận đủ trình độ phiên dịch tiếng Trung trong khám chữa bệnh đều là giả nhưng vẫn nghe và làm theo sự chỉ đạo của L5; sau đó, H tiếp tục chỉ đạo và hỗ trợ cho Trần Thị Ngọc B1, Bạch Thị T3 chuẩn bị các giấy tờ, hồ sơ đăng ký khám chữa bệnh của các bác sĩ thuộc phòng khám Đ2, phòng khám Đ3 để nộp cho cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, bị cáo có vai trò giúp sức tích cực, sau bị cáo Lin Chao Y và cao hơn các bị cáo Trần Thị Ngọc B1, Bạch Thị T3.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3]. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lin Chao Y thừa nhận một phần hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo bị bệnh viêm gan B mạn tính, u nang tuyến giáp. Bị cáo Phạm Thị Quỳnh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang mang thai, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc tự nguyện giao nộp giấy chứng nhận phiên dịch giả giúp nhanh chóng điều tra, làm rõ vụ án; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lin Chao Y; áp dụng các điểm n, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Quỳnh H là phù hợp quy định pháp luật.

[2.4]. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cũng như xem xét đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo khi

lượng hình; mức án 03 năm tù đối với bị cáo Lin Chao Y, 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Phạm Thị Quỳnh H mà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng, phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện: bị cáo Phạm Thị Quỳnh H mới sinh con nhỏ; tích cực tham gia và có nhiều đóng góp cho các hoạt động thiện nguyện, chăm lo cho người có công với cách mạng, người nghèo tại địa phương nơi cư trú; bị cáo đang là người trực tiếp chăm sóc mẹ già đang điều trị ung thư; bị cáo có công trong việc phản ánh, tố giác đối tượng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý cho Công an phường V, thành phố Hải Phòng (trước sáp nhập) và từ thông tin do bị cáo cung cấp, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã khởi tố vụ án hình sự đối với Lò Văn Q1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bị cáo Lin Chao Y có nhiều đóng góp, ủng hộ chương trình thiện nguyện "Đông ấm vùng cao" cho các cháu học sinh trường mầm non D1, Y, tỉnh Hà Giang và ủng hộ, hỗ trợ thực hiện chương trình thiện nguyện "Cùng em đến trường" tại các trường mầm non thuộc các xã M, N, Q, tỉnh Sơn La; trong giai đoạn điều tra, bị cáo chưa hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lin Chao Y hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà, cũng như để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm có cơ hội trở lại làm người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H không phải chịu.

[4]. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về hình phạt đối với các bị cáo.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 37 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lin Chao Y 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2024.

Buộc bị cáo Lin Chao Y phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm n, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị Quỳnh H 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó từ ngày 29/3/2024 đến ngày 07/4/2024.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lin Chao Y, Phạm Thị Quỳnh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên